

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65 /2019 HSST
Ngày: 01/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Thạch – Thẩm phán
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Trọng Di, nguyên Phó trưởng phòng - Phòng Giáo dục và đào tạo huyện T, nay đã hưu trí.
 2. Ông Phạm Văn M, Phó giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thông huyện T.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Việt Quốc, cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/HSST ngày 17/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/HSST ngày 17/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Trương Thanh M (tên gọi khác: Bô Anh), sinh ngày 30.8.2001; Nơi sinh tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố M Tân 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Trương Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Lượm; vợ con: chưa; tiền án, tiền sự: không; ngày 21.03.2019 bị bắt tạm giam tại Công an huyện Bắc Bình trong một vụ án khác và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phúc N (tên gọi khác: Ba È), sinh năm 1993; Nơi sinh tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố Song Thanh 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Bích T; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 (không đăng kí kết hôn, hiện nay đã không còn sống chung); con: có 01 người, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08.03.2019 và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Nông Quay S**, sinh 1987; trú tại: thôn H, xã h, huyện B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Văn S**; sinh năm 1991; trú tại: khu phố Song Thanh 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo M: bà **Nguyễn Thị Lượm**, sinh năm 1977, ông **Trương Thanh Bình**, sinh năm 1975; trú tại: khu phố M Tân 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (cha, mẹ của bị cáo M, có mặt)

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Trương Thanh M: Ông **Nguyễn Trường Duy**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05.03.2019 Trương Thanh M đi đến nhà của Nguyễn Phúc N ở khu phố Song Thanh 3, thị trấn P, huyện T, rủ N đi cướp giật tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng, N đồng ý. M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha EXCITER biển số 86B1-36250 chở N chạy lòng vòng ở thị trấn P để tìm tài sản cướp giật. M và N đến khu vực chợ P thuộc khu phố Xuân Giang 2, thị trấn P, Tuy Phong thì nhìn thấy Nông Quay S đang ngồi trên xe mô tô sát lề đường, trên tay đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J3 Pro. M dừng xe phía sau xe của S cách khoảng 02m. M và N ngồi trên xe mô tô khoảng 30 phút để quan sát. Sau đó, N bước xuống xe đi đến bên phải của S dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J3Pro của S rồi bỏ chạy. M thấy N giật được điện thoại nên điều khiển xe mô tô chạy đến chỗ N chạy đi. Sau khi giật được tài sản N kiểm tra bên trong vỏ bọc điện thoại có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng và 01 tờ tiền nước ngoài không rõ loại tiền gì nên lấy cất giấu trong người. N và M đưa điện thoại di động vừa cướp giật được đến khu phố Song Thanh 3, thị trấn P, huyện T gặp Nguyễn Văn S và gạ bán cho S. S hỏi : “điện thoại ở đâu mà bán”, N nói: “điện thoại của đứa em nhờ bán”, S không biết đó là điện thoại di động do N và M cướp giật mà có nên đồng ý mua với giá 700.000 đồng, N chia cho M 350.000 đồng. Tiếp tục, N đến tiệm vàng Kim Khánh ở khu phố Giang Hải 3, thị trấn P đổi tờ tiền nước ngoài không rõ loại tiền được 60.000 đồng. Qua xác M tại tiệm vàng Kim Khánh thì Lê Trí Trường (chủ tiệm vàng Kim Khánh) xác nhận trong ngày 05.03.2019 không nhớ N có đến đổi 01 tờ tiền nước ngoài hay không. Đến ngày 07.3.2019 Nguyễn Văn S tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J3 Pro, Trương Thanh M tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu vàng đen biển số 86B1-36250, 01 bộ quần áo chất liệu thun màu đỏ trên lưng áo có dòng chữ “TT đào tạo bóng đá trẻ Nguyễn M Chuyên”, Nguyễn Phúc N tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn P 01 đôi dép nhựa màu đen viền trắng có chữ “NIKE”, 01 áo khoác dài tay màu xám, 01 nón lưỡi chai màu trắng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng có số seri M1342758.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐDG ngày 02.04.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 pro màu vàng đồng,

loại màn hình cảm ứng, có thông số kỹ thuật cơ bản như sau: Màn hình PLS TFT LCD, 5”, HD; Hệ điều hành; RAM: 2GB; bộ nhớ trong: 16GB; 02 camera...đã qua sử dụng giá trị thực tế còn lại khoảng 80% có trị giá: 2.900.000 đồng/chiếc x 80% = 2.320.000 đồng.

+ Riêng đối với tờ tiền Đài Loan chưa thu hồi được: theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T xác định giá trị chuyển đổi tiền Đài Loan sang mệnh giá của tiền Việt Nam. Qua khảo sát và tham khảo trên thị trường thì tiền Đài Loan không có mệnh giá là “đồng” mà là “Đài tệ”. Do đó Hội đồng định giá không có cơ sở để xác định giá trị chuyển đổi mệnh giá tiền Đài Loan sang mệnh giá tiền Việt Nam.

Như vậy, Trương Thanh M và Nguyễn Phúc N đã cướp giết tài sản có tổng trị giá: 2.320.000 đồng + 500 đồng = 2.320.500 đồng

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-TP, ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo về tội “ Cướp giết tài sản” theo khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Thanh M và Nguyễn Phúc N, phạm tội “ Cướp giết tài sản”

- Đối với bị cáo Trương Thanh M, áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Phúc N, áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa theo luật định cho bị cáo Trương Thanh M trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát và phát biểu luận tội của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên cần xem xét thêm, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, phạm tội khi chỉ 18 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề xử phạt bị cáo Trương Thanh M mức án thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là 09 tháng tù.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo M, không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo Trương Thanh M: bị cáo đã nông nổi nhất thời phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa.

- Bị cáo Nguyễn Phúc N: hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ của bị cáo đã bỏ đi, cha mẹ bị cáo phải nuôi con của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm trở về đi làm kiếm tiền nuôi con. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo và các chứng cứ chứng M:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 05.03.2019 tại khu vực chợ P, thuộc khu phố Xuân Giang 2, thị trấn P, Nguyễn Phúc N đã thực hiện hành vi giật lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 pro của Nông Quay S, ngay sau đó Trương Thanh M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha EXCITER biển số 86B1-36250 chở N tẩu thoát. đem bán cho Nguyễn Văn S với giá 700.000 đồng. ngoài ra bên trong vỏ bọc điện thoại có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng và 01 tờ tiền Đài Loan không rõ mệnh giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐDG ngày 02.04.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 pro màu vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, có thông số kỹ thuật cơ bản như sau: Màn hình PLS TFT LCD, 5”, HD; Hệ điều hành; RAM: 2GB; bộ nhớ trong: 16GB; 02 camera...đã qua sử dụng giá trị thực tế còn lại khoảng 80% có trị giá: 2.900.000 đồng/chiếc x 80% = 2.320.000 đồng.

+ Riêng đối với tờ tiền Đài Loan chưa thu hồi được: theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T xác định giá trị chuyển đổi tiền Đài Loan sang mệnh giá của tiền Việt Nam. Qua khảo sát và tham khảo trên thị trường thì tiền Đài Loan không có mệnh giá là “đồng” mà là “Đài tệ”. Do đó Hội đồng định giá không có cơ sở để xác định giá trị chuyển đổi mệnh giá tiền Đài Loan sang mệnh giá tiền Việt Nam.

Như vậy, Trương Thanh M và Nguyễn Phúc N đã cướp giật tài sản có tổng trị giá: 2.320.000 đồng + 500 đồng = 2.320.500 đồng

Vì vậy, bản cáo trạng số 55/CT-VKS-TP, ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu sài mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản, các bị cáo đã cướp giật tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo Trương Thanh M và Nguyễn Phúc N rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định

tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017), nên cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm M của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo cùng thống nhất ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, không có sự bàn bạc phân công trước, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. bị cáo N phạm tội với vai trò thực hiện chính; bị cáo M phạm tội với vai trò khởi xướng và giúp sức, những vai trò này có tính hỗ trợ với nhau, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung cho toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017)..

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với Trương Thanh M, sinh ngày 30.8.2001 lúc phạm tội dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nên áp dụng Điều 91, Điều 101 và những quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) về xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội để xử lý.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cai nghiện, cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe những phần tử khác có ý đồ phạm tội tương tự.

[5] Về các tang vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 pro màu vàng đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng cho người bị hại Nông Quay S, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Trả lại cho Trương Thanh M 01 bộ quần áo chất liệu thun màu đỏ trên lưng áo có dòng chữ “TT đào tạo bóng đá trẻ Nguyễn M Chuyên” và trả lại Nguyễn Phúc N 01 đôi dép nhựa màu đen viền trắng có chữ “NIKE”, 01 áo khoác dài tay màu xám, 01 nón lưỡi chai màu trắng vì không liên quan đến vụ án.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha EXCITER biển số 86B1-36250, Trương Thanh M sử dụng vào việc phạm tội, đây là tài sản của Nguyễn Thị Lụa (mẹ ruột của M) cho M mượn, do Lụa không biết M sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho Nguyễn Thị Lụa, nên không xem xét giải quyết.

- Đối với Nguyễn Văn S đã mua nhằm tài sản do phạm tội mà có, trong quá trình điều tra S không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại tiền, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa theo luật định cho bị cáo Trương Thanh M tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 91; khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- **Tuyên bố:** bị cáo Trương Thanh M, phạm tội **“Cướp giết tài sản”**

- **Xử phạt:** bị cáo Trương Thanh M **10(Mười) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

- **Tuyên bố:** bị cáo Nguyễn Phúc N, phạm tội **“Cướp giết tài sản”**

- **Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Phúc N **15(Mười lăm) tháng tù**, thời gian ở tù tính từ ngày tạm giam (08.03.2019).

3. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo M, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/8/2019). Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thạch